

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **01/2019/QĐ-TBPS**

Đồng Nai, ngày 04 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Quản tài viên: Ông Đặng Bá Chính

Căn cứ và các điều 9, Điều 16, 22, 23, 24, 53, 54, 83, khoản 1 Điều 107, 108, 111 của Luật phá sản;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản về Quản tài viên;

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 02/2018/QĐ-MTTPS ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, về việc mở thủ tục phá sản đối với: Công ty trách nhiệm hữu hạn K, địa chỉ: đường số 2A- Khu công nghiệp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị chủ nợ ngày 20/12/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Xét thấy: Công ty trách nhiệm hữu hạn K mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động trong thời gian dài và Nghị quyết Hội nghị chủ nợ đề nghị tuyên bố phá sản Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tuyên bố phá sản đối với: Công ty trách nhiệm hữu hạn K (tên cũ Công ty trách nhiệm hữu hạn M).

Tên tiếng Anh: K VINA CO., LTD (tên cũ M VINA CO., LTD.)

Mã số doanh nghiệp: 472043000287 đăng ký lần đầu ngày 30/12/2005.

Địa chỉ: đường số 2A- Khu công nghiệp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

1. Chấm dứt hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

2. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn K kể từ ngày 20/12/2018.

3. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của ông Kim Chang J – Tổng giám đốc.

4. Thu hồi con dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn K để tiêu hủy theo quy định của pháp luật và xóa tên doanh nghiệp theo quy định của Luật Phá sản, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 2: Các khoản thu được trước khi tuyên bố phá sản số tiền 448.000 đồng thu được trong quá trình kiểm kê tại Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

Thanh lý tài sản và bán đấu giá tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

Điều 3: Thứ tự phân chia giá trị tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn K được thực hiện theo Điều 54 Luật phá sản.

Số nợ phải thanh toán cho các chủ nợ: 165.773.349.407.01đ (Một trăm sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm lẻ bảy phẩy không một đồng).

Điều 4: Phương án phân chia tài sản

1. Phương án phân chia trước khi tuyên bố phá sản:

a) Chi phí phá sản (bao gồm các chi phí đăng báo, ủy thác tư pháp, gửi thư, chi phí thẩm định giá, chi phí kiểm kê, thuê nhà xưởng, bảo quản tài sản, thù, chi phí Quản tài viên) là 9.720.832.880đ.

b) Thanh toán cho các chủ nợ không đảm bảo là 165.773.349.407.01đ (Một trăm sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm lẻ bảy phẩy không một đồng).

2. Phương án phân chia sau khi tuyên bố phá sản:

a) Chi phí Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và các chi phí khác được thực hiện theo quy định tại Nghị định 22/1015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

b) Chi phí phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản là 9.720.832.880đ cụ thể:

-Chi trả nguồn ngân sách địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh Đ số tiền 2.797.395.910đ trong đó:

+Chi trả ngân sách tiền đóng BHYT, BHTN do Liên đoàn lao động tỉnh Đ tạm ứng là 1.337.000.000đ

+Chi phí bảo vệ và quản lý tài sản trong quá trình Doanh nghiệp phá sản do Ủy ban nhân dân huyện T tạm ứng: 1.460.395.910đ

-Công ty TNHH A 300.000.000đ

-Công ty cổ phần S 300.000.000đ

-Công ty CP Thẩm định giá N 144.750.000đ

-Công ty Hợp danh quản lý, thanh lý tài sản M 6.178.686.970đ

(trong đó chi phí thuê kho bảo quản tài sản của A là 3.804.844.345đ, Công ty S là 2.000.286.000đ)

c) Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc theo quy định pháp luật số tiền là 27.177.950.634đ, trong đó khoản tiền này trích trả lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đ số tiền 6.662.200.000đ mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã chi tạm ứng từ nguồn ngân sách tỉnh để Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Đ chi tạm ứng một phần lương cho người lao động (có danh sách bảng lương công nhân kèm theo).

d) Thanh toán cho các chủ nợ không có đảm bảo (có danh sách kèm theo).

e) Trường hợp giá trị tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn K sau khi đã thanh toán đủ các khoản quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật phá sản mà vẫn còn thì phần còn lại thuộc về thành viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh

toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng số nợ theo danh sách chủ nợ đính kèm quyết định này.

Điều 5: Trả lại tài sản cho:

a) Trả lại Công ty TNHH T: 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 3603331631, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/11/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đ cấp; 01 con dấu của Ban chấp hành Công đoàn Công ty TNHH MTV H; 08 máy theo (có danh sách kèm theo).

b) Trả lại cho công ty TNHH dịch vụ và thương mại E 14 máy in (có danh sách kèm theo)

c) Trả lại cho Công ty TNHH P các tài sản để thực hiện Hợp đồng cung cấp thức ăn (có danh sách kèm theo)

d) Trả lại nhà xưởng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A với diện tích 14.004,16m² tọa lạc tại Khu công nghiệp Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

e) Trả lại nhà xưởng cho Công ty Cổ phần S với diện tích 11.127m² tọa lạc tại Khu công nghiệp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Điều 6: Về lệ phí phá sản: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) lệ phí phá sản. Số tiền 1.500.000đ tạm ứng lệ phí phá sản Công ty trách nhiệm hữu hạn A đã nộp theo biên lai thu số 001422 ngày 30/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào lệ phí phá sản Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải chịu. (Đã nộp xong)

Điều 7: Chi phí phá sản: Công ty trách nhiệm hữu hạn A đã tạm ứng chi phí mở thủ tục phá sản số tiền là 150.000.000đ theo ủy nhiệm chi ngày 24/5/2018 vào số tài khoản 67010000912729 thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai đã được chi trả vào chi phí phá sản được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

Điều 8: Nghĩa vụ về tài sản phát sinh khi có Quyết định tuyên bố phá sản Công ty trách nhiệm hữu hạn K được giải quyết theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 9: Quản tài viên Đặng Bá Chính tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản này có hiệu lực kể từ ngày ra Quyết định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được tổng đạt hợp lệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn K; Các chủ nợ; Cục Hải quan Đồng Nai; Cục thuế Đồng Nai; Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyền kháng nghị Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai
- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai
- Cục thuế tỉnh Đồng Nai
- Cục Hải Quan Đồng Nai
- BHXH tỉnh Đồng Nai
- Liên đoàn LĐ tỉnh Đồng Nai
- Quản tài viên
- Công ty TNHH KL Texwell Vina
- Các chủ nợ
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Cổng thông tin ĐKDNQG;
- Báo Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai
- Lưu: hồ sơ PS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Đào